TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24**/2025/HS-ST
Ngày: 26 - 5 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Thái.

Ông Nguyễn Văn Tân.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Minh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa****:* Ông Lâm Sà Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2025/TLST-HS, ngày 04 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-HS, ngày 29 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Hoàng P**, sinh ngày 17-02-1990 tại thị xã L, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: Khu V, phường B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H và bà Lê Hoàng A; có vợ là Liêu Thị Hồng Y (chung sống như vợ chồng) và 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 29-8-2024, bị Công an phường B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa chấp hành nộp phạt); bị tạm giam trong vụ án khác; có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Khánh L**, sinh ngày 10-12-1997 tại thị xã L, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp B, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Bơi A1 và bà Lê Thị Ánh L1; có vợ là Nguyễn Huỳnh Ngọc H1 và 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 12-12-2024 và chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Hoàng P*: Ông **Nguyễn Văn Đ** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh S (có mặt).

- *Bị hại*: **Ủy ban nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng**; địa chỉ: Khóm C, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông **Lý Thanh T** – Phó Trường phòng Kinh tế hạ tầng và Đô thị thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. **Công ty TNHH U;** địa chỉ: Khóm C, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Ú: Ông **Võ Minh D**, sinh năm 1977; địa chỉ: Ấp M, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

2. Bà **Lê Thị Cẩm H2**, sinh năm 1978; cư trú tại: Khu V, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Hoàng P và Nguyễn Khánh L có quen biết với nhau từ trước nên khoảng 17 giờ ngày 06-12-2024, L đi đến phòng trọ của P thuê tại nhà T thuộc Khu V, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang để gặp P, do biết P có đi lấy trộm tài sản của người khác nên L nói với P "cho tôi đi một đêm để kiếm tiền trang trải", nghe L nói vậy thì P biết là L xin cùng đi trộm cắp tài sản và P đồng ý. Sau đó, cả hai đợi đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì P lấy bao và kéo để lên xe mô tô mang biển kiểm soát 65P6-8763, rồi chở L đi từ nhà trọ Mỹ Duyên theo tuyến quốc lộ F qua khu vực thị xã N, đến vòng xoay (Quản lộ P) thì rẽ trái đi về hướng P, khi cách vòng xoay một đoạn thì rẽ xuống lộ nhỏ và dừng xe ở dốc cầu B thuộc Khóm C, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Sau đó cả hai xuống xe, P kêu L canh đường còn P đi lại trụ cầu có dây điện, P lấy kéo ra cầm trên tay và cắt dây điện (loại điện thắp sáng) 02 bên cầu, sau khi cắt dây điện xong, P nắm dây điện kéo và cuộn tròn lại đưa vào bao, tổng số dây điện P và L lấy trộm là: 104 mét dây (16x3)mm (loại dây 16mm có 3 lõi đồng bên trong) và 13 mét dây (2.5x2)mm (loại 2.5mm có 2 lõi đồng bên trong). P và L cùng khiêng bao đựng dây điện vừa trộm được để lên xe, sau đó P điều khiển xe chở dây điện và L về nhà trọ của P thuê. Khi đến nhà trọ, Phú gọt bỏ lớp vỏ bằng nhựa, giữ lại dây đồng bên trong, do sợ bị phát hiện nên P chia lẻ dây đồng ra nhiều phần và đem bán cho nhiều vựa phế liệu, trong đó P chỉ nhớ có bán cho vựa phế liệu của bà Lê Thị Cẩm H2. Do bán cho nhiều vựa phế liệu nên P không xác định được tổng số tiền là bao nhiêu, sau khi bán xong thì P chia cho L số tiền 500.000 đồng.

Kết quả định giá tài sản xác định: 104 mét dây điện loại (16mm x3) và 13 mét dây điện loại (2.5mm x2), có tổng giá trị là 19.890.000 đồng (mười chín triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng).

Qua điều tra mở rộng, Cơ quan điều tra xác định Bùi Hoàng P còn tự mình thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên khu vực Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng như sau:

Vụ thứ 1: Vào khoảng 22 giờ ngày 22-11-2024, Bùi Hoàng P lấy dụng cụ là kéo, bao rồi điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 65P6-8763 một mình từ phòng trọ thuê tại nhà T, đi theo tuyến quốc lộ F qua khu vực thị xã N, đến vòng xoay (Quản lộ P) thì rẽ phải về hướng Cà Mau, khi đến cầu T thuộc Khóm G,

Phường A, thị xã N, Sóc Trăng thì P dừng xe lại, rồi lấy kéo ra cắt lấy trộm dây điện (loại điện thắp sáng) được kéo theo cầu, sau khi cắt dây điện xong thì P nắm dây điện kéo và cuộn tròn lại đưa vào bao, tổng số Phú cắt 04 đoạn: đoạn 42,3 mét, loại dây (16mm x3) (dây có 03 lõi đồng bên trong); đoạn 16,2 mét, loại dây (16mm x3) (dây có 03 lõi đồng bên trong); đoạn 13 mét, loại dây (2.5mm x2) (dây có 02 lõi đồng bên trong); đoạn 13 mét, loại dây (2.5mm x2) (dây có 02 lõi đồng bên trong), sau đó P để dây điện lên xe và chạy về nhà trọ, tại đây P gọt bỏ lớp vỏ nhựa, giữ lại dây đồng bên trong, sau đó P chia lẻ ra và đem bán dây đồng cho nhiều vựa phế liệu khu vực thị xã L, P chỉ nhớ có bán cho bà Lê Thị Cẩm H2, P không nhớ rõ đã bán được bao nhiêu tiền.

Kết quả định giá tài sản xác định: 42,3 mét dây điện loại (16mm x3); 16,2 mét dây điện loại (16mm x3); 13 mét, loại dây (2.5mm x2); đoạn 13 mét, loại dây (2.5mm x2), có tổng giá trị là 11.524.000 đồng (mười một triệu năm trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

Vụ thứ 2: Vào khoảng 22 giờ, ngày 30-11-2024, Bùi Hoàng P một mình điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 65P6-8763 đem dụng cụ là kéo, bao từ phòng trọ thuê tại nhà trọ M đi theo tuyến quốc lộ F qua khu vực thị xã N đến cầu Đ thuộc Khóm C, P, thị, xã N, tỉnh Sóc Trăng, thì dừng xe lại rồi lấy kéo cắt lấy trộm dây điện (loại điện thắp sáng) được kéo theo cầu, tổng cộng là 40 mét dây, loại dây (16mm x3) (dây có 03 lõi đồng bên trong), sau khi cắt được dây điện thì P nắm dây điện kéo lại, cuộn tròn đưa vào bao và để lên xe rồi chạy về nhà trọ Mỹ D1, tại đây P rọt bỏ lớp vỏ nhựa, giữ lại dây đồng bên trong, sau đó P đem bán dây đồng cho nhiều vựa phế liệu thuộc khu vực thị xã L, P chỉ nhớ có bán cho bà Lê Thị Cẩm H2, P không nhớ rõ đã bán được bao nhiêu tiền.

Kết quả định giá tài sản xác định: 40 mét dây điện loại (16mm x3), có tổng giá trị 7.560.000 đồng (bảy triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Khi phát hiện dây điện bị mất trộm, ngày 12-12-2024, ông Võ Văn D2 là nhân viên của Công ty U có trụ sở tại Khóm A, Phường A, thị xã N, Sóc Trăng (Công ty nhận khoán từ Phòng quản lý đô thị thuộc UBND thị xã N về bảo trì, sửa chữa và vận hành điện thắp sáng theo các tuyến lộ thị xã N) đến Công an thị xã N, tỉnh Sóc Trăng để trình báo. Sau khi tiến hành xác minh, làm việc thì Bùi Hoàng P và Nguyễn Khánh L đã thừa nhận hành vi lấy trộm tài sản như đã nêu trên.

Căn cứ vào Kết luận định giá tài sản số 63, 64 và 65/KL-HDĐG ngày 13-12-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã N, tổng giá trị tài sản trong các vụ án nói trên là 38.974.000 đồng (Ba mươi tám triệu chín trăm bảy mươi bốn nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án: Đối với xe mô tô BKS 65P6-8763 và kéo, bao là phương tiện và công cụ của Bùi Hoàng P đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã L, tỉnh Hậu Giang ra quyết định tạm giữ để điều tra trong vụ án khác nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã N không tạm giữ. Đồng thời, thông báo cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã L nắm về các vật chứng liên quan

và thu tài liệu về việc tạm giữ hai vật chứng trên của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã L đưa vào hồ sơ.

Đối với số dây điện bị bị cáo Bùi Hoàng P và bị cáo Nguyễn Khánh L trộm do bị cáo Bùi Hoàng P chia nhỏ bán ở nhiều nơi mà qua xác minh, truy tìm không còn nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Lý Thanh T, đại diện hợp pháp của bị hại, yêu cầu bị cáo Bùi Hoàng P và Nguyễn Khánh L bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 38.974.500 đồng. Đến nay cả hai bị cáo chưa khắc phục.

Cáo trạng số 23/CT-VKSNN ngày 02-4-2025 của VKSND thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng truy tố các bị cáo Bùi Hoàng P và Nguyễn Khánh L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố đã luận tội và tranh luận; sau khi phân tích hành vi, mức độ phạm tội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Hoàng P; xử phạt bị cáo Bùi Hoàng P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Khánh L; xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh L từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Bùi Hoàng P, Nguyễn Khánh L có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Ủy ban nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng số tiền 19.890.000 đồng; buộc bị cáo Bùi Hoàng P bồi thường thiệt hại cho Ủy ban nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng số tiền 19.084.000 đồng.

- Người bào chữa của bị cáo Bùi Hoàng P thống nhất với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát; thống nhất về tội danh và điều luật mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo Bùi Hoàng P. Về hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh của bị cáo nuôi dưỡng 02 con nhỏ, xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị.

- Các bị cáo Bùi Hoàng P, Nguyễn Khánh L thống nhất với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát, thừa nhận cáo trạng truy tố đúng với toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Lời nói sau cùng: Bị cáo Bùi Hoàng P xin lỗi gia đình, đã hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về chăm sóc gia đình. Bị cáo Nguyễn Khánh L đã nhận thấy hành vi sai phạm của mình, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tư cách đương sự: Trong vụ án này, tổ chức có tài sản bị chiếm đoạt và thiệt hại do hành vi phạm tội của các bị cáo là Ủy ban nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; tổ chức được giao quản lý, bảo trì tài sản bị thiệt hại là Công ty TNHH Ú. Do đó, HĐXX xác định lại tư cách tham gia tố tụng Ủy ban nhân dân thị xã N là bị hại, Công ty TNHH Ú là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[3] Về việc vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lê Thị Cẩm H2: Xét thấy, đại diện hợp pháp của bị hại đã có lời khai đầy đủ và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của họ không làm cản trở đến việc xét xử vụ án. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt đại diện bị hại và bà Lê Thị Cẩm H2.

[4] Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Hoàng P, Nguyễn Khánh L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai, tường trình của các bị cáo, của bị hại trong quá trình điều tra. Lời khai của các bị cáo còn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Cụ thể, vào khoảng 23 giờ, ngày 06-12-2024, bị cáo Bùi Hoàng P và bị cáo Nguyễn Khánh L đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản là dây điện thắp sáng với tổng giá trị là 19.890.000 đồng. Đồng thời, qua kết quả điều tra đã xác định được bị cáo Bùi Hoàng P còn tự mình thực hiện hành vi trộm cắp dây điện thắp sáng 02 lần khác. Lần thứ nhất, vào khoảng 22 giờ, ngày 22-11-2024 với giá trị là 11.524.000 đồng. Lần thứ hai, vào khoảng 22 giờ, ngày 30-11-2024 với giá trị 7.560.000 đồng. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Bùi Hoàng P, Nguyễn Khánh L phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng truy tố đối với hành vi của các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan cho các bị cáo.

[5] Hành vi của các bị cáo đã thực hiện là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự điều hành, câu kết chặt chẽ và phân công vai trò cụ thể, là đồng phạm giản đơn. Khi quyết định mức hình phạt, HĐXX xem xét vai trò đồng phạm của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau đây của bị cáo:

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Hoàng P thực hiện hành vi lấy trộm tài sản vào các ngày 22-11-2024, ngày 30-11-2024 và ngày 06-12-2024 nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Khánh L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[9] Đối với bị cáo Bùi Hoàng P, quá trình điều tra bị cáo tự thú hành vi phạm tội trước đó; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi; bị cáo thuộc hộ cận nghèo, là lao động chính, có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] Đối với bị cáo Nguyễn Khánh L, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo thuộc hộ cận nghèo, có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[11] Về nhân thân: Bị cáo Bùi Hoàng P có 01 tiền sự, bị cáo Nguyễn Khánh L có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[12] Về vai trò đồng phạm, bị cáo Bùi Hoàng P có vai trò tích cực, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Nguyễn Khánh L tham gia giúp sức, cảnh giới cho bị cáo P khi thực hiện tội phạm.

[13] Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, các bị cáo thống nhất với yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại nên HĐXX ghi nhận, buộc bị cáo Bùi Hoàng P và Nguyễn Khánh L liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 19.890.000 đồng; buộc bị cáo Bùi Hoàng P bồi thường cho bị hại số tiền 19.084.000 đồng.

[14] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Bùi Hoàng P là có căn cứ, phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[15] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nhưng do các bị cáo thuộc hộ nghèo, cận nghèo nên được miễn nộp, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Hoàng P.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Khánh L.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Hoàng P, Nguyễn Khánh L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Xử phạt bị cáo Bùi Hoàng P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh L 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 12-12-2024.

2. Trách nhiệm dân sự:

- Buộc các bị cáo Bùi Hoàng P, Nguyễn Khánh L có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Ủy ban nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng số tiền 19.890.000 đồng. Mỗi bị cáo có nghĩa vụ bồi thường 9.945.000 đồng.

- Buộc bị cáo Bùi Hoàng P bồi thường thiệt hại cho Ủy ban nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng số tiền 19.084.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Xử lý vật chứng: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Bùi Hoàng P, Nguyễn Khánh L được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH U có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- UBND phường Bình Thạnh và xã Long Bình, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Lâm